

Số: 11/2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chế độ quản lý tài chính đối với cơ quan**  
**Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với cơ quan Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chế độ quản lý tài chính đối với cơ quan Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức tại cơ quan Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Nội dung chi**

1. Chi thực hiện chế độ tự chủ:

a) Chi tiền lương bình quân với hệ số tiền lương tối đa không quá 02 lần mức lương đối với cán bộ, công chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc và các loại phụ cấp, trừ chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ);



b) Chi hành chính theo định mức quy định;

c) Chi mua sắm tài sản phục vụ cho việc quản lý, giám sát theo quy định;

d) Chi tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra bao gồm: chi công tác phí cho các đoàn thanh tra, kiểm tra; chi ứng dụng công nghệ thông tin; chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; chi tổ chức hội nghị, hội thảo, thông tin tuyên truyền về bảo hiểm và thị trường bảo hiểm. Mức chi theo quy định pháp luật;

đ) Chi hoạt động đặc thù: chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước (bao gồm cả chuyên gia tính toán bảo hiểm) theo quy định;

e) Chi khen thưởng phối hợp công tác đối với các tập thể, cá nhân (ngoài Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) có thành tích đóng góp trực tiếp cho hoạt động quản lý, giám sát bảo hiểm. Tổng chi tối đa tương ứng một tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của cơ quan Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

2. Chi không thực hiện chế độ tự chủ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

#### **Điều 4. Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ chi**

1. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi cho hoạt động của cơ quan Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm tại Điều 3 Quyết định này được bố trí từ nguồn thu phí quản lý, giám sát hoạt động bảo hiểm chi theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

2. Nguồn kinh phí giao tự chủ nếu có tiết kiệm, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm được chi cho các nội dung theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2020.

2. Các chế độ quy định tại Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách 2020.

## Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 112

